TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **14**/2024/QĐCNTTLH	*N, ngày 08 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Mai Kim T1 và chị Lương Thị T2.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 3 năm 2024, về việc yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của anh Mai Kim T1.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Mai Kim T1, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn L, xã Yên M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Người bị kiện: Chị Lương Thị T2, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn L, xã Yên M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Kim T1 và chị Lương Thị T2.

- Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự: Anh Mai Kim T1 và chị Lương Thị T2 có 02 con chung là Mai Bảo A, sinh ngày 17/02/2021 và Mai Diễm M, sinh ngày 06/8/2022.

Giao cháu Mai Bảo A và Mai Diễm M cho chị Lương Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Anh Mai Kim T có nghĩa vụ cấp dưỡng hằng tháng cho 02 con là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), (3.000.000đ/01 cháu/01 tháng), kể từ tháng 4 năm 2024 đến khi con thành niên.

Anh Mai Kim T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Mai Kim T và chị Lương Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Yên M, huyện N;
- Lưu hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình